UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **SỞ CÔNG THƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 7655 /TB-SCT	*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Công khai Danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công Thương

Ngày 15 tháng 10 năm 2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2686/QĐ-BCT về việc Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Để tổ chức thực hiện trên địa bàn thành phố, Sở Công Thương thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương danh mục thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần do Bộ Công Thương công bố như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ công thương đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở cấp bộ và tỉnh *(chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)*;

2. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ công thương đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở cấp tỉnh *(chi tiết tại Phụ lục II đính kèm);*

3. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ công thương đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở cấp tỉnh và cấp xã *(chi tiết tại Phụ lục III đính kèm)*;

4. Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của bộ công thương đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở cấp xã *(chi tiết tại Phụ lục III đính kèm)*.

Sở Công Thương kính thông báo đến quý cơ quan, đơn vị và các cá nhân có thực hiện thủ tục hành chính các lĩnh vực công thương được biết và thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Các sở, ban, ngành;
- Văn phòng UBND thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Trung tâm phục vụ HCC thành phố;
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Nguyễn Văn Trừ

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở CẤP BỘ VÀ TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
Lĩnh vực Hoá chất				
1	1.003683.H17	Thẩm định, phê duyệt Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất		x
Lĩnh vực Xuất nhập khẩu				
2	1.010762.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) ưu đãi mẫu RCEP	x	
3	1.010056.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EUR.1 trong UKVFTA	x	
4	1.008667.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu EUR.1	x	
5	1.003522.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) giáp lưng	x	
6	2.001372.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu CPTPP	x	
7	1.001383.H17	Cấp lại Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O)	x	
8	1.001379.H17	Gia hạn thời gian quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	x	
9	2.000654.H17	Thay đổi cửa khẩu xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	x	
10	2.000303.H17	Xuất nhập khẩu Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AI	x	
11	1.000694.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AANZ	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
12	1.000686.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VJ	x	
13	1.000665.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu D	x	
14	1.000603.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AK	x	
15	1.000432.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu AJ	x	
16	1.000431.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VK	x	
17	1.000382.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu EAV	x	
18	1.000421.H17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép quá cảnh hàng hóa	x	
19	1.013778.H17	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh	x	

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện				
1	1.013400.H17	Điều chỉnh phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
2	1.013399.H17	Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
3	1.013398.H17	Điều chỉnh phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
4	2.001384.H17	Phê duyệt phương án cắm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện		x
5	2.001322.H17	Thẩm định, phê duyệt quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
6	2.001313.H17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
7	2.001300.H17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
8	2.001292.H17	Điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
Lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động				
9	2.000140.H17	Cấp chứng chỉ kiểm định viên		x
10	2.000066.H17	Cấp lại chứng chỉ kiểm định viên		x
Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng				
11	2.000191.H17	Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	x	
Lĩnh vực Chất lượng sản phẩm hàng hóa				
12	2.000046.H17	Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy các sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia		x
Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ				
33	1.014818.H17	Cấp điều chỉnh Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
14	1.014820.H17	Cấp lại Giấy xác nhận ưu đãi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
15	1.001158.H17	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa		x
Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng				
16	1.001335.H17	Nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá tiêu thụ trong nước	x	
17	1.000981.H17	Cấp Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	
18	1.000949.H17	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá để chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công chế biến nguyên liệu thuốc lá xuất khẩu	x	
19	1.000948.H17	Cấp lại Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	
20	1.000911.H17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép chế biến nguyên liệu thuốc lá	x	
21	2.000209.H17	Nhập khẩu thuốc lá nhằm mục đích phi thương mại	x	
22	1.000172.H17	Chấp thuận nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, giấy cuốn điếu thuốc lá để sản xuất sản phẩm thuốc lá xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu sản phẩm thuốc lá	x	
Lĩnh vực Dầu khí				
23	1.013987.H17	Chấp thuận các tài liệu quản lý an toàn đối với các công trình dầu khí thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
Lĩnh vực Điện				
24	1.013421.H17	Thu hồi giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
25	1.013420.H17	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	x	
26	1.013419.H17	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
27	1.013418.H17	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
28	1.013417.H17	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)		x
29	1.013416.H17	Cấp giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
30	1.013412.H17	Cấp giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
31	1.013411.H17	Cấp giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
32	1.013401.H17	Cấp giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
Lĩnh vực Điện lực				
33	1.013395.H17	Điều chỉnh danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	x	
34	1.013394.H17	Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp	x	
35	2.002676.H17	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	x	
36	1.013005.H17	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	x	
37	1.013004.H17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
38	3.000619.H17	Chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	x	
39	3.000620.H17	Điều chỉnh Quyết định chấp thuận nhà đầu tư dự án lưới điện	x	
Lĩnh vực Giám định thương mại				
40	1.005190.H17	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại		x
41	2.000110.H17	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại		x
Lĩnh vực Hoá chất				
42	1.014734.H17	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	x	
43	1.014732.H17	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		x
44	1.014733.H17	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		x
45	1.014730.H17	Thủ tục cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	x	
46	2.002836.H17	Thủ tục cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	x	
47	1.014726.H17	Thủ tục cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
48	1.014723.H17	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh		x
49	1.014708.H17	Thủ tục cấp lại Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	x	
50	1.014707.H17	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	x	
51	1.014700.H17	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
52	1.014724.H17	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
53	1.014722.H17	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
54	1.014721.H17	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện		x
55	1.014713.H17	cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý		x
56	1.014711.H17	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý		x
57	1.014703.H17	cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	x	
58	1.014702.H17	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	x	
59	1.014735.H17	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		x
60	1.014729.H17	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	x	
61	1.014720.H17	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện		x
62	1.014712.H17	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc Bộ Công Thương quản lý	x	
63	1.014710.H17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
64	1.014701.H17	cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 1	x	
65	1.014731.H17	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	x	
66	1.014728.H17	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2		x
67	1.014727.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh		x
68	1.014725.H17	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	x	
69	1.014714.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện		x
70	2.002834.H17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	x	
71	1.014709.H17	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép nhập khẩu hóa chất cấm	x	
Lĩnh vực Hội nhập kinh tế quốc tế				
72	1.115397.H17	Phê duyệt đề xuất hỗ trợ đối với Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	x	
73	1.115398.H17	Phê duyệt đề xuất sửa đổi hoặc ngừng thực hiện đề xuất hỗ trợ của Thành viên của Hệ sinh thái tận dụng các FTA	x	
Lĩnh vực Khoáng sản				
74	1.014126.H17	Cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản		x
75	1.014125.H17	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
76	1.014127.H17	Thu hồi giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản		x
77	1.013652.H17	Thủ tục hành chính cấp tỉnh: Phê duyệt kế hoạch quản lý rủi ro trong khai thác khoáng sản bằng phương pháp hầm lò thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước				
78	1.010696.H17	Cấp Giấy tiếp nhận thông báo kinh doanh xăng dầu bằng thiết bị bán xăng dầu quy mô nhỏ	x	
79	2.000673.H17	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu		x
80	2.000672.H17	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x	
81	2.000669.H17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	x	
82	2.000666.H17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	
83	2.000664.H17	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	
84	2.000648.H17	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu		x
85	2.000647.H17	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x	
86	2.000645.H17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	x	
Lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp				
87	2.001573.H17	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp	x	
88	1.003705.H17	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	x	
89	2.000631.H17	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
90	2.000609.H17	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp	x	
91	2.000324.H17	Xác nhận kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương		x
92	2.000309.H17	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	x	
Lĩnh vực Sở giao dịch hàng hóa				
93	2.002817.H17	Cấp lại Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam		x
94	1.014572.H17	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam		x
95	1.014571.H17	Cấp Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam		x
Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý				
96	1.012567.H17	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp tỉnh quản lý		x
Lĩnh vực Thương mại biên giới và miền núi				
97	2.001272.H17	Đăng ký thương nhân hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Lào	x	
Lĩnh vực Thương mại điện tử				
98	1.115417.H17	Thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	x	
99	1.115418.H17	Sửa đổi, bổ sung thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	x	
100	1.115419.H17	Chấm dứt thông báo nền tảng thương mại điện tử kinh doanh trực tiếp có chức năng đặt hàng trực tuyến	x	
11	1.115420.H17	Cấp phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
102	1.115421.H17	Sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	x	
103	1.115422.H17	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ chứng thực hợp đồng điện tử trong thương mại	x	
Lĩnh vực Thương mại quốc tế				
104	2.002166.H17	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ khác và trường hợp cơ sở ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thay đổi loại hình thành cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini	x	
105	2.000665.H17	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x	
106	1.001441.H17	Gia hạn Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x	
107	2.000662.H17	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ cho phép cơ sở bán lẻ được tiếp tục hoạt động	x	
108	2.000450.H17	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
109	2.000370.H17	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn các hàng hóa là dầu, mỡ bôi trơn	x	
110	2.000362.H17	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa là gạo; đường; vật phẩm ghi hình; sách, báo và tạp chí	x	
111	2.000361.H17	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ thứ nhất, cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp không phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	x	
112	2.000351.H17	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện các dịch vụ khác quy định tại khoản d, đ, e, g, h, i Điều 5 Nghị định 09/2018/NĐ-CP	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
113	1.000774.H17	Cấp giấy phép lập cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục kiểm tra nhu cầu kinh tế (ENT)	x	
114	2.000347.H17	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
115	2.000340.H17	Cấp lại Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	x	
116	2.000339.H17	Điều chỉnh tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, tên, địa chỉ của cơ sở bán lẻ, loại hình của cơ sở bán lẻ, điều chỉnh giảm diện tích của cơ sở bán lẻ trên Giấy phép lập cơ sở bán lẻ	x	
117	2.000334.H17	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất trong trung tâm thương mại; tăng diện dích cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất được lập trong trung tâm thương mại và không thuộc loại hình cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, đến mức dưới 500m2	x	
118	2.000330.H17	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	x	
119	2.000327.H17	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
120	2.000322.H17	Điều chỉnh tăng diện tích cơ sở bán lẻ thứ nhất không nằm trong trung tâm thương mại	x	
121	2.000314.H17	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam thuộc thẩm quyền cấp của Cơ quan cấp Giấy phép	x	
122	2.000272.H17	Cấp giấy phép kinh doanh đồng thời với giấy phép lập cơ sở bán lẻ được quy định tại Điều 20 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP	x	
123	2.000255.H17	Cấp Giấy phép kinh doanh cho tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để thực hiện quyền phân phối bán lẻ hàng hóa	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
124	1.000376.H17	Cấp Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
125	1.000361.H17	Cấp lại Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
126	1.000358.H17	Gia hạn Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
127	2.000129.H17	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
128	1.000168.H17	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
129	2.000063.H17	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	x	
Lĩnh vực Vận chuyển hàng hóa nguy hiểm				
130	1.014968.H17	Thủ tục cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	x	
131	1.014969.H17	Thủ tục cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	x	
132	1.014967.H17	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 1 (trừ vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ), 2, 3, 4, 9	x	
133	1.013351.H17	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8		x
134	1.013350.H17	Cấp điều chỉnh Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8		x
135	1.013340.H17	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm loại 5, loại 8		x
Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ				

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
136	1.013050.H17	Đăng ký bổ sung để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp		x
137	1.013058.H17	Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
138	1.013049.H17	Đăng ký mới để nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp		x
139	2.001575.H17	Cấp Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp		x
140	1.003698.H17	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp		x
141	2.001434.H17	Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
142	2.001433.H17	Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
143	1.003401.H17	Thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ		x
144	1.000998.H17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ		x
145	1.000965.H17	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ		x
146	2.000229.H17	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp		x
147	2.000221.H17	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		x
148	2.000210.H17	Cấp lại chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp		x
149	2.000172.H17	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương		x
150	2.000578.H17	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
Lĩnh vực Xuất nhập khẩu				
151	1.002939.H17	Thủ tục đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới		x
152	1.115117.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu UAE-VN	x	
153	1.013643.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu BR9	x	
154	1.014119.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu VI	x	
155	1.013982.H17	Gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đối với hàng hóa là vũ khí, đạn dược, vật liệu nổ và trang thiết bị quân sự phục vụ vào mục đích an ninh, quốc phòng của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt nam	x	
156	1.013771.H17	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	x	
157	1.013642.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu GSTP	x	
158	1.012527.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện là hàng hóa tân trang theo Hiệp định EVFTA và Hiệp định UKVFTA	x	
159	1.012168.H17	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu hàng hóa tân trang theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	x	
160	1.008882.H17	Cấp sửa đổi, bổ sung Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	x	
161	1.008361.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VN-CU	x	
162	1.007968.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) mẫu AHK	x	
163	1.005406.H17	Gia hạn Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
164	1.005405.H17	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	x	
165	1.004191.H17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm nhập, tái xuất; Giấy phép tạm xuất, tái nhập; Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	x	
166	1.003477.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Peru	x	
167	1.003400.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Thổ Nhĩ Kỳ	x	
168	2.001315.H17	Thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu mẫu quân phục	x	
169	2.001282.H17	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh	x	
170	1.002960.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu Venezuela	x	
171	2.001192.H17	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài	x	
172	1.002808.H17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép sản xuất, gia công quân phục cho lực lượng vũ trang nước ngoài	x	
173	1.001382.H17	Cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	x	
174	1.001274.H17	Cấp Giấy chứng nhận hàng hóa không thay đổi xuất xứ (CNM)	x	
175	1.001238.H17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu	x	
176	2.000521.H17	Cấp giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
177	1.001062.H17	Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất	x	
178	2.000517.H17	Cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	x	
179	1.001051.H17	Cấp giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	x	
180	1.000957.H17	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác	x	
181	1.000905.H17	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập	x	
182	1.000890.H17	Thủ tục Giấy phép kinh doanh chuyển khẩu	x	
183	1.000695.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu E	x	
184	1.000678.H17	Cấp giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	x	
185	1.000676.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi Mẫu S	x	
186	1.000664.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu VC	x	
187	2.000260.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi mẫu X	x	
188	1.000490.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) ưu đãi một chiều mẫu A	x	
189	1.000477.H17	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu; hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu; hàng hóa cấm kinh doanh theo quy định pháp luật	x	
190	1.000450.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) không ưu đãi mẫu B	x	
191	1.000430.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu DA59 (cho hàng hóa xuất khẩu đi Châu Phi)	x	
192	1.000400.H17	Cấp chứng thư xuất khẩu cho hàng dệt may xuất khẩu sang Mêhico	x	
193	1.000398.H17	Cấp Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá (C/O) mẫu ICO (cho hàng cà phê xuất khẩu)	x	
194	1.000366.H17	Cấp Văn bản chấp thuận tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa trong ASEAN	x	
195	1.000363.H17	Cấp phép nhập khẩu tự động thuốc lá điếu, xì gà	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
196	1.000350.H17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam	x	
197	1.000264.H17	Đăng ký xác nhận Giấy chứng nhận hạn ngạch thuế quan xuất khẩu mật ong tự nhiên sang Nhật Bản	x	
198	2.000006.H17	Cấp phép quá cảnh hàng hoá của Công hoà dân chủ nhân dân Lào qua lãnh thổ Việt Nam	x	
199	1.116351.H17	Thủ tục sửa đổi, bổ sung/ cấp lại Giấy phép gia công hàng hóa	x	
200	1.116562.H17	Thủ tục xác nhận nhập khẩu kim cương thô theo Quy chế chứng nhận KP	x	
201	1.116563.H17	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung, cấp lại do mất, thất lạc, hư hỏng Giấy chứng nhận KP đối với kim cương thô xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận KP	x	
202	1.000658.H17	Giấy chứng nhận KP đối với kim cương thô xuất khẩu theo Quy chế Chứng nhận KP	x	
Lĩnh vực Xúc tiến thương mại				
203	2.002607.H17	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.		x
204	2.002605.H17	Sửa đổi giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.		x
205	2.002604.H17	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.		x
206	2.002608.H17	Chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.		x
207	2.002606.H17	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của tổ chức xúc tiến thương mại nước ngoài tại Việt Nam.		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
208	2.001474.H17	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại	x	
209	2.000133.H17	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại nước ngoài.	x	
210	2.000131.H17	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại Việt Nam	x	
211	2.000033.H17	Thông báo hoạt động khuyến mại	x	
212	2.000026.H17	Đăng ký tổ chức Hội chợ, Triển lãm thương mại tại nước ngoài	x	
213	2.000004.H17	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	
214	2.000002.H17	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	
215	2.000001.H17	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam.	x	
216	1.115399.H17	Thành lập Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	x	
217	1.115400.H17	Chấm dứt hoạt động của Quỹ Xúc tiến xuất khẩu ngành hàng	x	
Lĩnh vực Nghề thủ công mỹ nghệ				
218	1.012471.H17	Xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ tại Hội đồng cấp tỉnh		x
Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản				
219	1.116644.H17	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản	x	
220	1.116645.H17	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
221	1.116646.H17	Chấp thuận thay đổi nội dung đề án thăm dò khoáng sản, xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm	x	
222	1.116647.H17	Chấp thuận việc lấy mẫu để nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ chế biến khoáng sản	x	
223	1.116648.H17	Chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản	x	
224	1.116649.H17	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản	x	
225	1.116650.H17	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
226	1.116651.H17	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn	x	
227	1.116652.H17	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
228	1.116653.H17	Cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản		x
229	1.116654.H17	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản		x
230	1.116655.H17	Điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản		x
231	1.116656.H17	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản		x
232	1.116657.H17	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản		x
233	1.116658.H17	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
234	1.116659.H17	Cấp lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
235	1.116660.H17	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
236	1.116661.H17	Điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
237	1.116662.H17	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
238	1.116680.H17	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
239	1.116663.H17	Cấp đổi giấy phép khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
240	1.116664.H17	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản		x
241	1.116665.H17	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt		x
242	1.116666.H17	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản		x
243	1.116667.H17	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản		x
244	1.116668.H17	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x
245	1.116669.H17	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x
246	1.116670.H17	Điều chỉnh giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x
247	1.116671.H17	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x
248	1.116672.H17	Chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản		x
249	1.116673.H17	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với giấy phép thuộc thẩm quyền cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	x	
250	1.116674.H17	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		x
251	1.116675.H17	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
252	1.116676.H17	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV	x	
253	1.116677.H17	Chấp thuận nội dung đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc thực hiện dự án đầu tư tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia	x	

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
Lĩnh vực Cụm công nghiệp				
1	1.012427.H17	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp		X

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN ĐƯỢC THỰC HIỆN Ở CẤP XÃ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Toàn trình	Một phần
Lĩnh vực An toàn đập, hồ chứa thuỷ điện				
1	2.000206.H17	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã		x
Lĩnh vực Điện lực				
2	1.115377.H17	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	x	
Lĩnh vực Tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Nhà nước đầu tư, quản lý				
3	1.012569.H17	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ		x
4	1.012568.H17	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý		x

Lĩnh vực Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng				
5	2.002620.H17	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	x	
Lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản				
6	1.116678.H17	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	x	
7	1.116679.H17	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		X